TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 4 -2026
V/v: "Tranh chấp về xác nhận cha cho con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. ông Trương Văn Luân
2. bà Cao Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2026/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp về xác nhận cha cho con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 13-4-2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Vũ Nhậm T, sinh năm 2002 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: thôn B, xã M, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: chị Lường Thị M, sinh năm 2002 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: thôn B, xã M, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Lường Văn T1, sinh năm 1996; địa chỉ: bản H, xã T, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Vũ Nhậm T trình bày:

Anh có quen biết với chị Lường Thị M, giữa anh và chị M có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2025 (trong thời gian này chị M và Lường Văn T1 chưa làm thủ tục ly hôn). Đến tháng 9 năm 2025 chị M và anh T1 ly hôn tại bản án số 27/2025/HNGĐ-ST của Tòa án nhân khu vực 2 - Sơn La. Trong quá trình anh và chị M chung sống, chị M đã mang thai, đến

ngày 6-11-2025, chị M sinh con tại bệnh viện Đ1, tỉnh Hưng Yên, trong giấy chứng sinh dự đặt tên con là Vũ Nhậm T2; đến ngày 21-11-2025, anh và chị M đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã M, tỉnh Hưng Yên. Anh xác định cháu Vũ Nhậm T2 là con đẻ của anh, để làm thủ tục khai sinh cho con và đảm bảo các quyền lợi hợp pháp cho cháu T2 anh đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xác đinh anh là bố đẻ của cháu Vũ Nhậm T2. Anh nhất trí với kết quả giám định AND số HID2644787, ngày 19-3-2026 của Công ty cổ phần D.

Vì công việc bận nên anh đề nghị Tòa án cho anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án giữa anh và chị M.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lường Thị M trình bày:

Chị có quen biết với anh Vũ Nhậm T vào năm 2025, giữa chị và anh T có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2025 (trong thời gian này chị và Lường Văn T1 chồng cũ chưa làm thủ tục ly hôn). Đến tháng 9 năm 2025 chị và anh T1 ly hôn theo bản án số 27/2025/HNGĐ-ST của Tòa án nhân khu vực 2 - Sơn La. Tại bản án trên xác định chị và anh T1 có 02 con chung là Lường Thị Thanh H, sinh ngày 02-11-2018 và Lường Minh Đ, sinh ngày 02-5-2020 và giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Trong quá trình chung sống như vợ chồng với anh T chị đã mang thai, đến ngày 6-11-2025, chị sinh con tại bệnh viện Đ1, tỉnh Hưng Yên, trong giấy chứng sinh dự đặt tên con là Vũ Nhậm T2; đến ngày 21-11-2025, chị và anh T đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã M, tỉnh Hưng Yên. Chị xác định cháu Vũ Nhậm T2 là con chung của chị và anh T, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xác đinh anh T là bố đẻ của cháu Vũ Nhậm T2. Chị nhất trí với kết quả giám định AND số HID2644787, ngày 19-3-2026 của Công ty cổ phần D. Về chi phí giám định ADN chị tự nguyện chịu cả chi phí giám định.

Vì công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án giữa chị và anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Lường Văn Thanh vắng M1 nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật luật tố tụng dân sự. Anh T và chị M thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; anh T1 không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Thanh vắng M1

nên Tòa án đã xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Nhậm T. Xác định anh Vũ Nhậm T là cha đẻ của cháu Vũ Nhậm T2, sinh ngày 16-11-2025 (theo giấy chứng sinh số GCS:00701.GCS.34007.25, ngày 18-11-2025 của Bệnh viện Đ1, tỉnh Hưng Yên). Về án phí: miễn tiền án phí sơ thẩm cho anh Vũ Nhậm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và tố tụng*: anh Vũ Nhậm T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Vũ Nhậm T2, căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh T1 nhưng anh T1 không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 theo quy tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T và chị M xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định AND giữa anh Vũ Nhậm T và cháu Vũ Nhậm T2. Tại kết quả giám định AND số HID2644787, ngày 19-3-2026 của Công ty cổ phần D kết luận "anh Vũ Nhậm T và cháu Vũ Nhậm T2 có quan hệ huyết thống C - Con" hơn nữa anh T và chị M đều xác định cháu Vũ Nhậm T2 là con của anh Vũ Nhậm T. Vì vậy yêu cầu của anh Vũ Nhậm T xác định anh là cha đẻ của cháu Vũ Nhậm T2 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên về nội dung giải quyết vụ án phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] *Về án phí*: anh T không phải chịu tiền án phí tranh chấp xác định cha cho con theo quy định của pháp luật. Trả lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Nhậm T. Xác định anh Vũ Nhậm T là cha đẻ của cháu Vũ Nhậm T2, sinh ngày 16-11-2025 (theo giấy chứng sinh số GCS:00701.GCS.34007.25, ngày 18-11-2025 của Bệnh viện Đ1, tỉnh Hưng Yên). Anh Vũ Nhậm T và chị Lường Thị M có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho cháu Vũ Nhậm T2 theo quy định của pháp luật hộ tịch.

2. Về án phí: miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho anh Vũ Nhậm T. Trả lại anh T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000061 ngày 07-01-2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên.

3. Về quyền kháng cáo: anh Vũ Nhậm T, chị Lường Thị M và anh Lường Văn Thanh vắng M1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND khu vực 8 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hưng Yên;
- UBND xã Minh Thọ;
- Lưu hồ sơ, lưu HC - TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Thủy